

Số: 384/2022/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010;
- Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị định 158/2020/NĐ-CP hướng dẫn về Chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2021,

Kính thưa Đại hội,

**1. Về việc bổ sung hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.**

Nằm trong chiến lược phát triển của Ngân hàng Nam Á, với mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh, trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm với các tiện ích đa năng và hiệu quả, trong phạm vi pháp luật cho phép, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Chấp thuận bổ sung 02 hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á là: (i) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và (ii) Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển gắn liền với kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng Nam Á đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các thủ tục đề xin cấp phép, bổ sung giấy phép, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động từ Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan theo quy định pháp luật hiện hành.



## 2. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Nhằm phù hợp với việc bổ sung hoạt động kinh doanh và quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á với các nội dung sau:

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Bản Điều lệ ngày 29/04/2021	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ	Căn cứ quy định pháp luật
1	<b>Khoản 26, 27, 28 Điều 4</b>	Chưa quy định	<p><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p> <p>Sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật, Nam A Bank được thực hiện các hoạt động sau đây:</p> <p>“26. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.</p> <p>27. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.</p> <p>28. Các hoạt động khác (sau khi được NHNN chấp thuận)”.</p>	Thông tư 28/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 40/2011/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.
2	<b>Điểm e Khoản Khoản 2 Điều 26</b>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>“e. Quyết định mức thù lao, <u>tiền lương</u>, thưởng và các lợi ích khác đối</p>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>“e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành</p>	Điều chỉnh lại để phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng về thẩm quyền của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, theo đó thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, thưởng ... do Đại hội cổ đông quyết định theo quy định tại Điểm



		<p>với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc</u> trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 163, Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020; quyết định ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”.</p>	<p>viên Ban kiểm soát, trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 163, Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020; quyết định ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”.</p>	<p>đ Khoản 2 Điều 59 Luật các tổ chức tín dụng, còn Tổng Giám đốc được hưởng tiền lương, thưởng ... do Hội đồng quản trị quyết định theo quy định tại Khoản 5 Điều 63 Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>→ Với căn cứ trên thì “<u>tiền lương</u>” đối với thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là không còn phù hợp.</p>
--	--	--	---	---

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Toàn**



Số: 385/2022/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 về tiến độ tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020, Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2022 như sau:

**1. Tình hình tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 27/06/2020 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 từ mức 4.564.468.430.000 đồng (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức 6.564.468.430.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) và ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 29/04/2021 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 từ mức 6.564.468.430.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức 8.564.468.430.000 đồng (*Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*). Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện 02 Phương án tăng vốn này như sau:

- **Đối với Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020** đính kèm Tờ trình số 277/2020/TTQT-NHNA ngày 12/06/2020 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 27/06/2020 (bao gồm phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu riêng lẻ):
  - Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành việc phát hành 56.993.661 cổ phiếu để trả cổ tức (văn bản số 8641/UBCK-QLCB ngày 17/12/2021 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành (“Văn bản 8641”)), qua đó nâng mức vốn điều lệ từ mức 4.564.468.430.000 đồng (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức 5.134.405.040.000 đồng (*Năm nghìn một trăm ba mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*).





- Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành việc phát hành 143.000.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư riêng lẻ (văn bản số 1030/UBCK-QLCB ngày 02/03/2022 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ (“Văn bản 1030”)), qua đó nâng mức vốn điều lệ từ mức 5.134.405.040.000 đồng (*Năm nghìn một trăm ba mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*).
  - Hiện nay, Ngân hàng Nam Á đã (i) được Ủy ban Chứng khoán thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán/phát hành đầy đủ, hợp lệ theo Văn bản 8641 và Văn bản 1030; (ii) Thay đổi nội dung vốn điều lệ lên 6.564.405.040.000 đồng tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 42 ngày 26/03/2022. Đồng thời Ngân hàng Nam Á đang thực hiện các thủ tục báo cáo Ngân hàng Nhà nước để có đủ cơ sở thực hiện thay đổi nội dung về vốn điều lệ trên Điều lệ và Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Nam Á.
- **Và như vậy đối với Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021** đính kèm Tờ trình số 244/2021/TTQT-NHNA ngày 22/04/2021 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 29/04/2021 tạm chưa triển khai.

## 2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2022

Kính thưa Đại hội, trong bối cảnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 chưa thể triển khai thực hiện trong năm 2022 vì các quy định trình tự, thủ tục có thể kéo dài thời gian. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi, không đảm bảo tốt nhất cho cổ đông, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 xem xét thông qua các nội dung sau:

- Không tiếp tục triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 đính kèm Tờ trình số 244/2021/TTQT-NHNA ngày 22/04/2021 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 29/04/2021.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thêm 4.000.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn tỷ đồng*) theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 từ mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 10.564.405.040.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) (đính kèm), cụ thể:
  - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 1.229.936.040.000 đồng (*Một nghìn hai trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*), tương ứng 122.993.604 cổ phiếu (*Một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phiếu*).
  - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 670.063.960.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn*



đồng), tương ứng 67.006.396 cổ phiếu (Sáu mươi bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phiếu).

- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng), tương ứng 50.000.000 cổ phiếu (Năm mươi triệu cổ phiếu).
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 1.600.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tỷ đồng), tương ứng 160.000.000 cổ phiếu (Một trăm sáu mươi triệu cổ phiếu).

Việc tăng vốn điều lệ năm 2022 phụ thuộc vào kết quả tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 đính kèm Tờ trình số 277/2020/TTQT-NHNA ngày 12/06/2020 được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 27/06/2020. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao cho HĐQT triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình này và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Toàn

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.





*TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022***PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022***(Đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á)***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2022 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

**II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.





### III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 26/03/2022, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á hiện nay là 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*), tương ứng 656.440.504 cổ phần (*Sáu trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, năm trăm lẻ bốn cổ phần*).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022 là 4.000.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn tỷ đồng*), tương ứng 400.000.000 cổ phần (*Bốn trăm triệu cổ phần*), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên 10.564.405.040.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*), tương ứng 1.056.440.504 cổ phần (*Một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, năm trăm lẻ bốn cổ phần*).

#### 2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

#### 3. Phương án phát hành:

- Tên cổ phần: Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 400.000.000 cổ phần (*Bốn trăm triệu cổ phần*).
- Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 4.000.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn tỷ đồng*).
- Phương án phát hành cụ thể:

##### ❖ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- + Số lượng cổ phần phát hành: 122.993.604 cổ phiếu (*Một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phiếu*).
- + Giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): 1.229.936.040.000 đồng (*Một nghìn hai*



trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 18,7364% (122.993.604 cổ phần ÷ 656.440.504 cổ phần).
- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 185 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 34,6623 cổ phần (=185 x 18,7364%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 34 cổ phần. Phần lẻ 0,6623 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.*
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Tại ngày 31/12/2021	Tăng vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.156.490	
2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính năm 2021	215.154	
3	Trích các quỹ khác	16.336	
4	Lợi nhuận chưa phân phối (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác năm 2021)	1.925.000	
4.1	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	1.229.936,04	1.229.936,04
4.2	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	670.063,96	670.063,96
4.3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	25.000	

- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2022.

❖ **Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- + Số lượng cổ phần phát hành: 67.006.396 cổ phiếu (Sáu mươi bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phiếu).



- + Giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): 670.063.960.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 10,2075% (67.006.396 cổ phần ÷ 656.440.504 cổ phần).
- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 185 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 18,8839 cổ phần (=185 x 10,2075%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 18 cổ phần. Phần lẻ 0,8839 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.*
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Khoản mục	Tại ngày 31/12/2021	Tăng vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.156.490	
2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính năm 2021	215.154	
3	Trích các quỹ khác	16.336	
4	Lợi nhuận chưa phân phối (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác năm 2021)	1.925.000	
4.1	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	1.229.936,04	1.229.936,04
4.2	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	670.063,96	670.063,96
4.3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	25.000	

- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2022.
- ❖ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:**
  - + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
  - + Số lượng cổ phần chào bán: 50.000.000 cổ phần (*Năm mươi triệu cổ phần*).



- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*).
- + Giá chào bán: giao cho HĐQT xác định giá chào bán theo nguyên tắc xác định giá chào bán.
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán không thấp hơn: (i) mệnh giá và (ii) giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.
- + Tỷ lệ cổ phần phát hành thêm: 7,6168% ( $50.000.000 \text{ cổ phần} \div 656.440.504 \text{ cổ phần}$ ).  
Diễn giải: tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 7,6168 cổ phần phát hành thêm.  
 Số cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- + Chuyển nhượng quyền mua: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
- + Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần từ chối mua được HĐQT phân phối cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm (i) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số, (ii) số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và (iii) số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp xử lý cổ phần lẻ. Đồng thời, các Nhà đầu tư được Hội đồng quản trị lựa chọn để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022 sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2022.



❖ **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần chào bán: 160.000.000 cổ phần (*Một trăm sáu mươi triệu cổ phần*).
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 1.600.000.000.000 đồng (*Một nghìn sáu trăm tỷ đồng*).
- + Tỷ lệ cổ phần phát hành thêm: 24,3738% ( $160.000.000 \text{ cổ phần} \div 656.440.504 \text{ cổ phần}$ ).
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán cụ thể được HĐQT xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các Nhà đầu tư nhưng không thấp hơn: (i) mệnh giá và (ii) giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.
- + Đối tượng phát hành: phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư trong và/hoặc ngoài nước.
- + Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
- + Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- + Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được HĐQT Ngân hàng Nam Á tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán tuân theo nguyên tắc xác định giá chào bán tại phương án này, trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ, đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ, không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông theo các quy định của pháp luật hiện hành và tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022 sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2022.

**IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
  - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;



- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
- 2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.
- V. **DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CMND số 025222610 do Công an TP.HCM cấp ngày 13/11/2010	9,436%	8,007%
<b>Tổng cộng</b>					<b>9,436%</b>	<b>8,007%</b>

- VI. **DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKD N, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn lên theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CMND số 025222610 do Công an TP.HCM cấp ngày 13/11/2010	9,436%	8,007%
<b>Tổng cộng</b>					<b>9,436%</b>	<b>8,007%</b>

**VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

Không có.

**VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/03/2022: 199.086 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ (*Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2022*).
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: tối đa 160.271.871 cổ phần, chiếm 15,171% vốn điều lệ.

**IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH**

Đơn vị: tỷ đồng/%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	5.134	10.564	5.430
2	Tổng tài sản	153.238	190.000	36.762
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	17.770	20.436	2.666
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	125.679	155.000	29.321
5	Dư nợ tín dụng	105.237	128.583	23.347



Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng/Giảm
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	102.653	126.000	23.347
7	Tỷ lệ nợ xấu	1,57%	≤ 3%	
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	9,40%	12,92%	3,52%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	9,46%	12,96%	3,50%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	3,66%	1,90%	-1,76%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	18,60%	19%	0,40%
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			0,00%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	92,10%	118%	25,90%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	174.783,44 %	167%	- 174.616,44 %
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	28,81%	26,21%	-2,60%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	72,94%	72,77%	-0,17%
14	Lợi nhuận trước thuế	1.799	2.250	451
15	Lợi nhuận sau thuế	1.434	1.755	321
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0,99%	1,02%	0,04%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	19,02%	16,34%	- 2,67%

#### **X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

#### **XI. CÁC VẤN ĐỀ UỶ QUYỀN**

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:



- Điều chỉnh tỷ lệ phát hành/chào bán của từng đợt phát hành/chào bán tại từng thời điểm phát hành/chào bán phù hợp theo quy định pháp luật (nếu có); Quyết định lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành; Quyết định trình tự theo phương án tăng vốn;
- Quyết định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, tỷ lệ, giá cổ phần chào bán riêng lẻ, giá cổ phần chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo hiệu quả của phương án phát hành và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định phân phối số cổ phần dư không phân phối hết/cổ phần lẻ phát sinh trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, chào bán riêng lẻ theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định thông qua việc phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu vào các mục đích được ĐHĐCĐ thông qua như trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi nội dung giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký bổ sung cổ phiếu và đăng ký giao dịch bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị Tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

